

CÔNG TY CỔ PHẦN HNTT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HNTT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HNTT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HNTT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702728885

3. Ngày thành lập: 13/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất 146, Tờ Bản đồ 55, Khu Phố 05, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị công trình	4659
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
4.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
5.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý; - Môi giới;	4610
8.	Cho thuê xe có động cơ	7710
9.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê	5630
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán phương tiện vận tải	4511
14.	Quảng cáo	7310
15.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
16.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

17.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
18.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt kết cấu thép công trình công nghiệp	3320
20.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lát sàn gỗ, lát thảm, làm trần, ốp gỗ tường hoặc vách ngăn di chuyển được	4330
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: - Sản xuất gạch ngói; - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
24.	Đúc kim loại màu	2432
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công trình	7730
28.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện đến 500KV, thủy điện. Thi công lắp đặt hệ thống kỹ thuật điện, cơ điện lạnh công trình	4321
29.	Khai thác gỗ	0220
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Hoạt động chẻ, đập vỡ đá để làm nguyên liệu thô cho sản xuất vật liệu xây dựng, làm đường; - Hoạt động khai thác cát, khai thác sỏi để phục vụ cho xây dựng và sản xuất vật liệu	0810
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
34.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
35.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102

39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước	4222
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chuông báo cháy; hệ thống báo động chống trộm; tín hiệu điện và đèn trên đường phố; thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Phá dỡ Chi tiết: Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá; - Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp.	4312
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa	4322
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất	7410
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng dân dụng, bưu điện, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, kho tàng, bến bãi - Xây dựng công trình công nghiệp: + Các nhà máy lọc dầu; + Các xưởng hoá chất - Xây dựng công trình như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa công; + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm. - Các công trình thể thao ngoài trời.	4299
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà nghỉ, nhà trọ, khách sạn	5510

50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Đầu tư các dự án. Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; - Quản lý dự án và kiểm định chất lượng công trình	7110
54.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông, bê tông dự ứng lực; sản phẩm từ xi măng - bê tông; vữa; sản phẩm bê tông đúc sẵn, dầm, ống cống, cọc bê tông cốt thép	2395
55.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
56.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
57.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị, vật tư, phụ tùng, phương tiện vận tải	4530
58.	Bán mô tô, xe máy	4541
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
61.	Đúc sắt, thép	2431
62.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép công trình công nghiệp	2511
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
65.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
66.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
68.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm bằng kim loại	2599

6. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 13/12/2018 đến ngày 12/01/2019

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ĐÌNH HOÀNG	Ấp Thanh An, Xã Trung An, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	115.000.000.000	23,000	031081006030	
			Tổng số	0	115.000.000.000	23,000		
2	PHẠM VĂN TÂN	Thôn Đào Yêu, Xã Hồng Thái, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	115.000.000.000	23,000	031055423	
			Tổng số	0	115.000.000.000	23,000		
3	CHU QUANG NAM	Ấp 5, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	115.000.000.000	23,000	025186097	
			Tổng số	0	115.000.000.000	23,000		
4	TẠ VĂN THU	17 Tổng Hữu Định, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	155.000.000.000	31,000	025777181	
			Tổng số	0	155.000.000.000	31,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU QUANG NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/04/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025186097

Ngày cấp: 19/09/2009

Nơi cấp: Công An Thành Phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ấp 5, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ấp 5, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương